TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2026/HSST
Ngày 01/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sỹ và bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 01/6/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình, xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2026/TLST-HS ngày 23/4/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2026/QĐXXST-HS ngày 19/5/2026 đối với bị cáo:

Đinh Văn P sinh năm 1996; tại xã Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm T, xã Y, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số 0370960023xx ngày cấp 09/5/2021 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đ và bà Vũ Thị H; vợ Phạm Thị T và có 02 con. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2026 chuyển tạm giam từ ngày 15/01/2026 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N; có mặt.

Người chứng kiến:

- Anh Mai Văn C sinh năm 1990; vắng mặt.

- Chị Vũ Thị Hương T1 sinh năm 1961; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma tuý, khoảng 20 giờ ngày 06/01/2026 Đinh Văn P đến khu vực cầu T (cũ) thuộc địa phận phường Y, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi P gặp và mua của người không quen biết 02 túi nilon màu trắng gồm "01 túi nilon chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 01 túi nilon chứa 02 viên nén" với giá là 1.600.000 đồng. Sau khi mua được 02 túi nilon ma túy, P bỏ vào 01 phong bì thư mang theo từ trước, để trong túi quần bên phải đang mặc, rồi bắt xe taxi đi đến khu vực xã K, tỉnh Ninh Bình tìm quán karaoke để sử dụng ma tuý.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến gần quán K ở địa chỉ xóm A, xã K, tỉnh Ninh Bình thì P xuống xe đi bộ. Lúc này Tổ công tác Công an xã K đang làm nhiệm vụ, thấy P có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra hành chính, P đã tự lấy trong túi quần bên phải ra 01 phong bì thư có 02 túi nilon (gồm 01 túi nilon bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 01 túi nilon bên trong có chứa 02 viên nén đều có hình ngũ giác màu cam), P khai nhận 02 viên nén là ma túy loại "kẹo" và chất tinh thể màu trắng là ma túy loại "Ke", P mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ gồm 01 túi nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng tiến hành niêm phong ký hiệu "QT1", 01 túi nilon bên trong có chứa 02 viên nén đều có hình ngũ giác màu cam tiến hành niêm phong ký hiệu "QT2".

Cơ quan điều tra Công an tỉnh N tiến hành mở niêm phong gói niêm phong ký hiệu QT1 và QT2 thu giữ của P và cân xác định khối lượng: Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT1 có khối lượng là 0,9124 gam, tiến hành niêm phong lại ký hiệu M1; 02 viên nén đều có hình ngũ giác màu cam trong phong bì ký hiệu QT2 có khối lượng 0,8405 gam, tiến hành niêm phong lại ký hiệu M2. Cơ quan điều tra Công an tỉnh N đã gửi toàn bộ vật chứng ký hiệu M và M2 thu giữ của P để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 544/KL-KTHS ngày 13/01/2026 của Phòng K1 - Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma tuý loại Ketamine có khối lượng 0,9124 gam; Ketamine là chất ma tuý thuộc bảng danh mục III số thứ tự 40 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là chất ma túy loại MDMA có khối lượng 0,8405 gam; MDMA là chất ma tuý có số thứ tự 11 thuộc bảng danh mục IB Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 34/CT-VKSKV4 ngày 20/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo P như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Đinh Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Văn P từ 39 tháng đến 42 thang tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/01/2026.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+) Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định M1= 0,8267 gam loại Ketamine; M2= 0,7580 gam loại MDMA và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 02 vỏ túi nilon màu trắng, có khóa zip mép viền màu xanh dùng để đựng chất ma tuý thu giữ ban đầu của Đinh Văn P; 01 vỏ phong bì thư.

+) Trả lại cho bị cáo Đinh Văn P 01 điện thoại di động Iphone 5S lắp sim số thuê bao 0943153069.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Buộc bị cáo Đinh Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà bị cáo P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 06/01/2026 tại khu vực đường trục xóm A, xã K, tỉnh Ninh Bình; Đinh Văn P đã có hành vi cất giữ trái phép trong túi quần của P đang mặc gồm "0,8405 gam ma túy loại MDMA và 0,9124 gam ma túy loại Ketamine"; tổng khối lượng của 02 chất ma tuý là 1,7529 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo P là trái pháp luật, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma tuý, do có 02 chất ma tuý với tổng khối lượng là 1,7529 gam, nên hành vi của bị cáo P đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (được sửa đổi bổ sung năm 2025).

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, C1, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…..

i) Có 02 chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo P về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về giảm nhẹ: Bị cáo P "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là người khuyết tật nặng, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, có ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến" theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng.

[3] Từ những tình tiết phân tích nêu trên thấy rằng: Căn cứ vào khối lượng ma tuý mà bị cáo tàng trữ; cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo P có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ (trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự), bị cáo không có tình tiết tặng nặng; nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương xứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm "0,9124 gam ma tuý loại Ketamine, 0,8405 gam ma tuý loại MDMA, 01 điện thoại di động Iphone 5S, 01 phong bì thư".

- Điện thoại di động Iphone 5S lắp sim số thuê bao 0943153069 là tài sản của P, không sử dụng vào việc phạm tôi; nên trả lại cho bị cáo P.

- 0,9124 gam ma tuý loại Ketamine sau giám định Cơ quan giám định chỉ hoàn lại 0,8267 gam ma tuý loại Ketamine; 0,8405 gam ma tuý loại MDMA sau giám định Cơ quan giám định chỉ hoàn lại 0,7580 gam ma tuý loại MDMA; 01 phong bì thư; túi nilon và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; tất cả tịch thu tiêu huỷ.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại gì; nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo P bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn P 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/01/2026.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn P 01 thoại di động Iphone 5S lắp sim thuê bao số 0943153069, được niêm phong trong phong bì niêm phong bên ngoài ghi "790/KL-KTHS ngày 26/02/2026"; nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh N, ký hiệu M1. Mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" có ghi số 544/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn trả gồm: 0,8267 gam ma túy loại Ketamine.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh N, ký hiệu M2. Mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" có ghi số 544/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn trả gồm: 0,7580 gam ma túy loại MDMA.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M3 bên trong có 02 túi nilon màu trắng và 02 phong bì niêm phong ban đầu.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu QT3 bên ngoài ghi "01 phong bì thư kích thước (18x10,8) cm thu giữ của Đinh Văn P ngày 06/01/2026.

Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/4/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Lực

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Khu vực 4
- Bị cáo; Người liên quan
- THA tỉnh Ninh Bình
- Lưu hồ sơ